

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂY HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **65/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 27/9/2022

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phan Thị Liên và ông Lương Tấn Nghi

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 246/2022/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022, về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Võ Thị Bảo L, sinh năm 1983; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: T, ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương.

*Bị đơn:* Hứa Văn T, sinh năm 1971; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi ĐKKHKT: 125/25 N, ph, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký tạm trú và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn Võ Thị Bảo L trình bày:* Bà Võ Thị Bảo L và ông Hứa Văn T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường , quận B, Thành phố H vào ngày 13/11/2020. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2021 cho đến nay, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm ai, không cùng chí hướng xây dựng hạnh phúc gia đình. Nay nhận thấy tình cảm

vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không tồn tại nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu gì.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

*Tại bản tự khai bị đơn ông Hứa Văn T trình bày: Thống nhất ly hôn với bà L, về con chung không có nên không yêu cầu gì, về tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết.*

*Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và có đơn xin vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Các đương sự tranh chấp về ly hôn, là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú hiện nay tại: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

[1.2] Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Võ Thị Bảo L và bị đơn Hứa Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 13/11/2020 là hôn nhân hợp pháp.

Bà L khai quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và sống ly thân từ tháng 4/2021 đến nay. Mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm ai nên bà L xin được ly hôn với ông T và ông T cũng có ý kiến thống nhất ly hôn với bà L.

Như vậy, đủ cơ sở xác định, mâu thuẫn giữa bà L và ông T đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

[2.2] Về con chung: Không có, các bên không có yêu cầu gì nên không xét.

[2.3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn Võ Thị Bảo L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 BLTTDS;

Căn cứ các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Thị Bảo L.

**1.** Về hôn nhân: Nguyên đơn Võ Thị Bảo L được ly hôn với bị đơn Hứa Văn T.

**2.** Về án phí: Nguyên đơn Võ Thị Bảo L phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000777 ngày 04/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, bà L đã nộp xong.

**3.** Về kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Phú Yên;
  - CC THADS huyện Tây Hòa;
  - VKSND huyện Tây Hòa;
  - UBND quận Bình Thành, Tp Hồ Chí Minh
- CNKH số 111 ngày 13/11/2020);
- Dương sự;
  - Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ý**

**Nguyễn Thị Kim Thúy**

